

# **ĐỌC TÍCH LUỸ KIẾN THỨC**

*(1 tiết)*

## **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Hiểu vai trò của việc đọc tích luỹ kiến thức.
- Biết cách tích luỹ kiến thức để viết bài văn.

## **II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý**

Muốn có được ý mới, ý hay trong làm văn, ngoài việc quan sát, thể nghiệm, suy nghĩ trực tiếp từ thực tế, còn cần phải đọc nhiều sách, báo, tài liệu để tích luỹ các tri thức văn hoá, lịch sử, văn học, khoa học,...

Làm văn thực chất là tạo lập văn bản cho người khác đọc, là thực hiện cuộc đối thoại với người khác. Do vậy, các tri thức đã có, trong tình huống nhất định làm nảy sinh ý mới, hoặc giúp người ta phát triển thêm, hoặc kích thích người ta nói ngược lại và thế là nảy sinh ý kiến. Người đi sau mài sắc ý kiến của mình trên các ý kiến của người đi trước. Do đó, việc học thuộc các câu văn hay, tích luỹ các kiến thức về văn hoá có ý nghĩa quan trọng đối với việc làm văn.

## **III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1.** Trình bày vai trò, ý nghĩa của kiến thức gián tiếp về văn hoá, văn học, lịch sử, khoa học đối với việc làm văn. Mở bài, GV nên đặt câu hỏi : Muốn có kiến thức,

ngoài trực tiếp quan sát, thể nghiệm còn có cách nào khác ? GV cho HS trao đổi. Cần chú ý việc tích luỹ này có hai điểm cần thiết : một là các kiến thức được tích luỹ có tác dụng kích thích tư duy, suy nghĩ ; hai là các áng văn hay sê cung cấp kinh nghiệm viết văn, cách diễn đạt,...

**2.** GV nêu câu hỏi cho HS trao đổi : Sách báo nhiêu, không ai có thể đọc hết, vậy nên làm thế nào tích luỹ có hiệu quả ? Từ đó dẫn ra việc phải chọn sách, báo để đọc và phải có phương pháp đọc tích luỹ kiến thức. GV bám sát nội dung trình bày trong SGK. Chú ý nội dung có ba điểm : lựa chọn tài liệu ; cách đọc linh hoạt, thích hợp ; biết ghi chép, sưu tầm,...

### **3. Gợi ý phần Luyện tập**

**Bài tập 1.** Tìm hiểu cách khai thác tri thức tích luỹ để làm văn.

a) *Đoạn văn của Nguyễn Tuân*

Cái mới trong đoạn văn của Nguyễn Tuân là ở chỗ : nhiều người đều hiểu "ngư, tiêu, canh, mục" là một sáo ngữ, một công thức khô khan của mĩ học trung đại. Nhưng do liên hệ với rùng mà nhà văn phát hiện ra ý nghĩa trong thứ tự của mấy chữ đó và ông phân tích có lí. GV cho HS đọc và phân tích xem suy luận của nhà văn thuyết phục ở chỗ nào, mới mẻ và thú vị như thế nào. Hoá ra có sự sống và sự thật đời sống ẩn chứa đằng sau công thức khô khan ấy ! Ví dụ này cho thấy, muốn có ý mới cho bài văn, người viết ngoài việc tích luỹ kiến thức, còn phải biết suy nghĩ, phát hiện để đưa ra những tư tưởng mới mẻ.

b) *Đoạn văn của Lỗ Tấn*

Cái hay trong đoạn văn của Lỗ Tấn là dựa vào ấn tượng thời thơ ấu mà nêu ra một ý mới ngược lại với tập sách *Nhi thập tứ hiếu*. Ông vạch ra sự giả dối của các bài học đạo đức cổ xưa qua hai trường hợp : Lão Lai làm vui cho cha mẹ và Quách Cự chôn con, cả hai trường hợp đều trái tự nhiên, đều giả tạo, phi nhân đạo.

GV gợi ý cho HS nhận xét : Lỗ Tấn một mặt đã vạch ra sự giả dối, trái tự nhiên trong chuyện Lão Lai và Quách Cự, mặt khác, còn cho biết các bài dạy ấy chỉ để rao giảng, chứ chẳng ai đem thực hiện cả !

Từ hai ví dụ trên, rút ra kết luận : Sự đọc, suy nghĩ và tích luỹ có ý nghĩa khơi nguồn ý cho người làm văn. Tất nhiên là người làm văn phải động não suy nghĩ thì mới có ý.

**Bài tập 2.** Tìm ý chung của các câu thơ, phát biểu hoặc viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của mình về khát vọng hoà bình của người xưa.

Làm bài tập này, yêu cầu HS phải nêu được *luận điểm* từ mấy câu thơ đã cho và lấy luận điểm đó làm trung tâm, viết thành đoạn văn ngắn. HS có thể nêu luận

điểm : các câu thơ ấy đã thể hiện khát vọng tha thiết nhất của nhân dân ta bao đời nay là được sống hoà bình. Hoặc đổi với HS giỏi, có thể nêu luận điểm : Các câu thơ ấy cho thấy nhân dân ta bao đời đều mong mỏi các nhà quản lý giữ được đức nhân, không làm việc trái tự nhiên để xã hội yên ổn, phát triển.

Ba cặp câu thơ của ba tác giả (Pháp Thuận, Trần Quang Khải, Nguyễn Bỉnh Khiêm) sống ở các thời kì lịch sử khác nhau : một ở thời Tiền Lê, một ở thời Trần, một ở thời Mạc, song đều nêu khát vọng được sống hoà bình. Hoà bình là khát vọng muôn đời của nhân dân.

**Bài tập 3.** Tìm mối liên hệ giữa bài *Yêu hoa sen* của Chu Đôn Di (Trung Quốc) và bài ca dao Việt Nam *Trong đám gì đẹp bằng sen*. Có thể nói Chu Đôn Di đã phát hiện vẻ đẹp trong trắng, thanh sạch, cao quý của hoa sen và là người đầu tiên coi hoa sen là tượng trưng cho người quân tử. Bài ca dao Việt Nam có thể ít nhiều chịu ảnh hưởng quan niệm về vẻ đẹp hoa sen của Ấn Độ và Phật giáo "Màu sắc trong trắng của hoa sen bừng nở trinh nguyên trên bùn nhơ của thế gian, được hiểu theo một ý nghĩa đạo đức : "Như hoa sen thuần khiết, tuyệt diệu, không bị nước vấy bẩn, ta cũng chẳng hề ô uế bởi bụi trần"<sup>(1)</sup> và cũng không loại trừ ảnh hưởng quan niệm của Chu Đôn Di, thể hiện ở câu "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn", ở cách giới thiệu vẻ đẹp thanh sạch của hoa sen. Nhưng bài ca dao Việt Nam còn cảm nhận vẻ đẹp màu sắc của sen và vẻ đẹp này không mang tính quí phái như quan niệm của Chu Đôn Di.

GV dành 15 phút cho HS viết đoạn văn ít nhất từ bốn đến sáu câu.

GV có thể gợi ý cho HS viết về điểm *giống nhau* trong các câu thơ được trích, hoặc điểm *giống nhau* và *khác nhau* trong bài ca dao và bài văn của Chu Đôn Di.

Bài ca dao chỉ lấy cái ý "sen trong bùn mà không vấy bùn", ngoài ra không chọn nét sừng sững, uy nghi, không ẻo lả, không cho đến gần thường thức mùi hương mang tính chất đài các, quý tộc. Bài ca dao có một sáng tạo mới : nêu vẻ đẹp về màu sắc và sự trong trắng, thanh sạch : "Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng - Nhị vàng bông trắng lá xanh - Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn". Chu Đôn Di chỉ chú trọng vẻ đẹp bên trong mà ít chú trọng tới vẻ đẹp bên ngoài.

Tất cả HS đều phải viết đoạn văn. GV thu bài và nhận xét, biểu dương một số em làm bài tốt. Tác dụng của loại bài này là chống trì trệ, huy động sự suy nghĩ và tạo phản ứng nhanh cho HS.

---

(1) *Từ điển biểu tượng thế giới*, NXB Đà Nẵng, 1997, tr. 810.